|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN: TÊN TỔ CHỨC:** **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên vị trí việc làm: **Y tế học đường**(tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập) | | Mã vị trí việc làm: |
| Ngày bắt đầu thực hiện: |
| Quy trình công việc liên quan: | - Các văn bản của Đảng, quy phạm pháp luật liên quan;  - Các quy định, quy chế làm việc và các quy định về quy trình, thủ tục giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức. | |
|  |  |  |

**1. Mục tiêu vị trí việc làm:**

Chủ trì thực hiện công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục.

**2. Các công việc và tiêu chí đánh giá:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các nhiệm vụ, công việc** | | **Tiêu chí đánh giá** **hoàn thành công** **việc1** (HTSX, HTT, HT) |
| **Nhiệm vụ, mảng công việc** | **Công việc cụ thể**  (cơ quan, tổ chức cụ thể) |
| 2.1 | Công tác y tế trường học | a) Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học (kiểm tra, theo dõi sức khỏe định kỳ; phối hợp tổ chức thăm khám, điều trị theo chuyên khoa; sơ cứu, cấp cứu; tư vấn sức khỏe; hướng dẫn tổ chức bữa ăn dinh dưỡng...);  b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe (biên soạn, tìm kiếm các tài liệu truyền thông; tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe;...);  c) Bảo đảm vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm;  đ) Thống kê báo cáo và đánh giá về công tác y tế trường học (các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định). |  |
| 2.2 | Các nhiệm vụ khác | Theo phân công của hiệu trưởng. |  |

**3. Các mối quan hệ công việc**

**3.1. Bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| Hiệu trưởng trường THCS | Phòng y tế trường học | Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong cơ sở giáo dục. |

**3.2. Bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính**  (cơ quan, tổ chức cụ thể) | **Bản chất quan hệ** |
| - Các bộ phận chuyên môn thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo. | Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác y tế trường học. |
| - Các tổ chức, đoàn thể tại địa phương; các cơ sở giáo dục khác. | Phối hợp thực hiện công tác y tế trường học. |
| - Các tổ chức, các chuyên gia trong và ngoài nước về y tế trường học. | Nâng cao công tác y tế trường học. |

**4. Phạm vi quyền hạn**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Quyền hạn cụ thể** |
| 4.1 | Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường. |
| 4.2 | Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định. |
| 4.3 | Được ký hợp đồng, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học với điều kiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác và được sự đồng ý của hiệu trưởng bằng văn bản. |
| 4.4 | Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể. |
| 4.5 | Được nghỉ các ngày lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật. |
| 4.6 | Chấp hành các quy định của pháp luật; quy chế hoạt động, nội quy của cơ sở giáo dục. |

**5. Các yêu cầu về trình độ, năng lực**

**5.1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Các yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ đào tạo | Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên |
| Kiến thức bổ trợ | Trường hợp nhân viên y tế trường học trực tiếp thực hiện khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh |
| Kinh nghiệm (thành tích công tác) | Không |
| Phẩm chất cá nhân | - Có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc;có thái độ niềm nở, tận tình khi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học; có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức của người làm công tác y tế;  - Thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng đối với người học; bảo đảm bí mật thông tin về sức khỏe của người học;  - Có trách nhiệm hợp tác với đồng nghiệp, gia đình người học trong việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người học;  - Thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường giáo dục. |

**5.2. Yêu cầu về năng lực**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm năng lực** | **Năng lực cụ thể** | **Cấp độ** |
| Nhóm năng lực chung | - Giao tiếp ứng xử. | 1 |
| - Hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp. | 1 |
| - Thích ứng với sự thay đổi. | 2 |
| - Tự học, nghiên cứu khoa học. | 2 |
| Nhóm năng lực chuyên môn | - Nắm được các chủ trương, đường lối, các quy định về công tác y tế trường học. | 1 |
| - Có kiến thức, hiểu biết về việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học, bảo đảm vệ sinh trường học và an toàn thực phẩm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao về y tế trường học. | 1 |
| - Có hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi phục vụ cho công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học. | 1 |
| - Xây dựng được kế hoạch và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe. | 1 |
| - Có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham vấn gia đình cách bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học. | 1 |
| Nhóm năng lực quản lý | - Quản lý sự thay đổi | 1 |
| - Ra quyết định | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phê duyệt của lãnh đạo** |